TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 211/2019/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 06 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH B

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*:

1. Bà Lê Thị D, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Số 2/7 ấp B , xã B1, thành phố B2, tỉnh B2; tạm trú: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh B.

2. Ông Cao Thanh Ph, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Ấp Ph, xã A, huyện C, Thành phố H; tạm trú: Ấp D1, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Lê Thị D và ông Cao Thanh Ph thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong việc về hôn nhân gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Lê Thị D và ông Cao Thanh Ph được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi

nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị D và ông Cao Thanh Ph.

- Về con chung: Bà Lê Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Cao Lê Mỹ D1, sinh ngày 26/4/2006 và Cao Hùng L, sinh ngày 20/7/2008. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị D không yêu cầu ông Cao Thanh Ph cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị D tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031804 ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Ủy ban nhân dân xã A, huyện C;
Thành phố H (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số I ngày 13/9/2005);
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng